|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /2023/QĐ-UBND | *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023* |

**Dự thảo**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn**

**y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày / /2023 (kèm Báo cáo thẩm định số* [*/BC-STP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=1777/BC-STP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) *ngày / /2023 của Sở Tư pháp); sau khi lấy Phiếu biểu quyết đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hết hiệu lực thi hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 2;- Bộ Tài nguyên và Môi trường;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Vụ Môi trường;- Website Chính phủ;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh;- UBMTTQ tỉnh và các cơ quan đoàn thể cấp tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Báo Thanh Hóa, Đài PTTH tỉnh;- Trung tâm CB-TH tỉnh;- Lưu: VT, NC, NL. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNKT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** **Lê Đức Giang** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**QUY ĐỊNH**

**Về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại**

**trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chi tiết việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

Các cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân tham gia thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại ngoài việc thực hiện Quy định này phải thực hiện các quy định hiện hành khác của Nhà nước có liên quan về quản lý chất thải.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám, chữa bệnh được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở xét nghiệm, kiểm nghiệm, các cơ sở thẩm mỹ (hoạt động phẫu thuật thẩm mỹ) có phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở y tế dự phòng; cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe; cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm về y, dược; cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa dùng trong lĩnh vực y, dược.

2. Chất thải rắn y tế là chất thải rắn phát sinh từ các hoạt động, hàng hóa, dịch vụ liên quan đến lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe con người. Chất thải rắn y tế bao gồm chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường.

3. Chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm chất thải rắn y tế lây nhiễm và chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm.

4. Chất thải rắn y tế thông thường bao gồm chất thải rắn y tế thông thường được tái sử dụng, tái chế làm nguyên liệu sản xuất và chất thải rắn y tế thông thường phải xử lý; được phân định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TTBYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế (sau đây viết tắt là Thông tư số 20/2021/TT-BYT).

**Điều 4. Nguyên tắc chung về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế**

1. Chất thải rắn y tế nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế thông thường trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế.

2. Phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định, không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài.

3. Không được tái chế, tái sử dụng chất thải rắn y tế nguy hại để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

4. Việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Trường hợp chất thải rắn y tế thông thường lẫn vào chất thải rắn y tế nguy hại thì phải quản lý như đối với chất thải rắn y tế nguy hại.

5. Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn được xử lý tại cơ sở có chức năng xử lý hoặc được tập trung xử lý tại các cụm, hạn chế việc xử lý phân tán tại các cơ sở y tế.

6. Ưu tiên lựa chọn công nghệ không đốt, thân thiện môi trường và đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trong xử lý chất thải rắn y tế lây nhiễm.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH VỀ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ**

**CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI**

**Điều 5. Quy định về thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại**

1. Thu gom, lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại

a) Chất thải rắn y tế lây nhiễm được thu gom, lưu giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

b) Chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại:

a) Chất thải rắn y tế nguy hại phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý chất thải rắn y tế nguy hại hoặc cho các cơ sở y tế theo cụm theo quy định tại Điều 6, Quy định này.

b) Các trạm y tế cấp xã chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại cho trung tâm y tế cấp huyện trực tiếp quản lý; các phòng khám đa khoa khu vực chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại cho các bệnh viện trực tiếp quản lý, để lưu giữ tạm thời hoặc chuyển giao cho chủ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do trung tâm y tế, bệnh viện đã ký hợp đồng chuyển giao.

3. Thu gom, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại trong trường hợp xảy ra dịch bệnh nguy hiểm:

Các cơ sở y tế phải kịp thời điều chỉnh hoạt động thu gom, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn y tế lây nhiễm, thực hiện thu gom, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn y tế lây nhiễm theo các văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết của cơ quan chức năng để ứng phó với dịch bệnh (nếu có).

**Điều 6. Vận chuyển chất thải y tế nguy hại**

1. Phương tiện, thiết bị vận chuyển:

a. Đối với các cơ sở y tế được đầu tư thiết bị xử lý trong khuôn viên: Thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế tạm thời của đơn vị đảm bảo không phát tán vi rút, vi khuẩn gây bệnh trong quá trình vận chuyển.

b. Đối với các cơ sở phát sinh chất thải y tế xử lý theo cụm:

Hiện nay, việc vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở phát sinh chất thải y tế trong cụm đến cơ sở được chỉ định xử lý cho cụm phải thực hiện như sau:

- Cụm 1: Xe vận chuyển chất thải y tế nguy hại có biển số 036A-005.97.

- Cụm 2: Xe vận chuyển chất thải y tế nguy hại có biển số 036A-006.75.

- Cụm 3: Xe vận chuyển chất thải y tế nguy hại có biển số 036A-006.87.

- Cụm 4: Xe vận chuyển chất thải y tế nguy hại có biển số 036A-105.37.

- Cụm 5: Xe vận chuyển chất thải y tế nguy hại có biển số 036A-004.68.

- Cụm 6: Xe vận chuyển chất thải y tế nguy hại có biển số 036A-005.49.

- Cụm 7: Xe vận chuyển chất thải y tế nguy hại có biển số 036A-005.64.

- Cụm 8, 9: Mỗi cụm chỉ xử lý chất thải phát sinh trên địa bàn 01 huyện.

Phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải y tế nguy hại phải bảo đảm đáp ứng các quy định tại khoản 3 Điều 42 Thông tư số [02/2022/TT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-02-2022-tt-btnmt-huong-dan-luat-bao-ve-moi-truong-500694.aspx) ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có biểu tượng về loại chất thải lưu chứa theo quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế với kích thước phù hợp, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu trên thiết bị lưu chứa chất thải.

Đối với những khu vực mà phương tiện vận chuyển của các cụm không đến được thì sử dụng phương tiện khác (xe mô tô, xe gắn máy) để thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại nhưng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c. Đối với các cơ sở y tế hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại. Yêu cầu đơn vị vận chuyển phải có giấy phép môi trường trong đó có nội dung dịch vụ xử lý chất thải nguy hại theo quy định hoặc giấy phép môi trường thành phần là giấy phép giấy phép xử lý chất thải nguy hại phù hợp với loại chất thải thực hiện vận chuyển.

2. Tần suất và chứng từ vận chuyển: Tần suất vận chuyển đảm bảo không được vượt quá thời gian lưu giữ theo quy định tại Điều 7 của Quy định này. Số lượng chất thải sau mỗi lần chuyển giao phải được ghi đầy đủ trong sổ giao nhận chất thải theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế và sử dụng chứng từ chất thải nguy hại theo quy định.

3. Ứng phó sự cố trong quá trình vận chuyển: Trong quá trình vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở y tế đến cơ sở xử lý chất thải y tế, nếu xảy ra tràn đổ, cháy, nổ chất thải y tế hoặc các sự cố khác thì phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố môi trường và bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

**Điều 7. Xử lý chất thải rắn y tế nguy hại**

1. Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm không sắc nhọn:

Các cơ sở y tế phát sinh chất thải có thể lựa chọn ký hợp đồng, ghi đầy đủ thông tin vào Sổ nhật ký giao nhận theo quy định và chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị mình để xử lý theo một trong các hình thức sau:

a. Xử lý theo mô hình cụm:

Trên địa bàn tỉnh, thực hiện chia thành 09 cụm xử lý bằng thiết bị hấp ướt kết hợp với nghiền cắt đã được ngành y tế đầu tư tại 09 đơn vị cho 09 cụm xử lý, cụ thể như sau:

- Cụm 1: Tại Bệnh viện Nhi Thanh Hóa, xử lý cho các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Thanh Hóa (trừ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đã có thiết bị xử lý riêng), thành phố Sầm Sơn và huyện Quảng Xương;

- Cụm 2: Tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hậu Lộc, xử lý cho các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn huyện Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Hà Trung, Nga Sơn và thị xã Bỉm Sơn;

- Cụm 3: Tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc, xử lý cho các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn huyện Ngọc Lặc, Lang Chánh và Thường Xuân;

- Cụm 4: Tại Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn xử lý cho các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn huyện Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Đông Sơn, Yên Định và Thọ Xuân;

- Cụm 5: Tại Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Thành xử lý cho các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn huyện Thạch Thành, Cẩm Thủy và Vĩnh Lộc;

- Cụm 6: Tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Nghi Sơn xử lý cho các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn thị xã Nghi Sơn;

- Cụm 7: Tại Bệnh viện Đa khoa huyện Nông Cống xử lý cho các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn huyện Nông Cống, Như Thanh và Như Xuân;

- Cụm 8: Tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quan Hóa xử lý cho các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn huyện Quan Hóa;

- Cụm 9: Tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bá Thước xử lý cho các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn huyện Bá Thước.

Chất thải y tế nguy hại sau khi được xử lý bằng công nghệ không đốt trở thành chất thải y tế thông thường.

Thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của cơ sở được chỉ định xử lý cho cụm phải được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế và phải đáp ứng quy chuẩn về bảo vệ môi trường.

Trường hợp chất thải rắn y tế nguy hại trong cụm phát sinh vượt quá khả năng xử lý của cụm hoặc hệ thống, thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại bị hư hỏng đang trong thời gian sửa chữa thì cụm xử lý phải ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có giấy phép xử lý nguy hại theo quy định để chuyển giao xử lý, bảo đảm không để tồn đọng chất thải rắn y tế nguy hại lâu ngày gây ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh.

b. Xử lý ngoài mô hình cụm:

- Đối với các cơ sở hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại ngoài mô hình cụm nêu trên phải đảm bảo theo điểm c, khoản 1, Điều 6, Quy định này.

- Đối với các cơ sở y tế không thuộc mô hình cụm có công trình, hệ thống, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại đang hoạt động hiệu quả được cơ quan có thẩm quyền cho phép có thể tự xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh từ hoạt động của đơn vị bằng công trình xử lý chất thải y tế nguy hại trong khuôn viên.

2. Chất thải giải phẫu bao gồm mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ, xác động vật thí nghiệm thải bỏ phát sinh tại các bệnh viện, Chất thải lây nhiễm sắc nhọn và Chất thải nguy hại không lây nhiễm: Cơ sở y tế phải ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

**Điều 8. Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trong trường hợp có phát sinh dịch bệnh quy mô lớn**

Trong trường hợp có phát sinh dịch bệnh quy mô lớn vượt quá khả năng đáp ứng hoạt động khám, chữa bệnh thông thường của các cơ sở y tế, cần phải thiết lập nhiều khu cách ly tập trung, cơ sở điều trị/bệnh viện dã chiến: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Y tế căn cứ vào tình hình thực tế và các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên, tham mưu cho UBND tỉnh văn bản hướng dẫn thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, chất thải có nguy cơ chứa tác nhân gây bệnh truyền nhiễm phù hợp với từng thời điểm bùng phát dịch bệnh.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Trách nhiệm của các cơ sở phát sinh chất thải y tế**

1. Thực hiện các yêu cầu về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại trong phạm vi khuôn viên cơ sở của mình theo quy định tại Điều 5 và các quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

2. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý chất thải rắn y tế theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

**Điều 10. Trách nhiệm của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế**

1. Thực hiện các hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế theo đúng các quy định của pháp luật và văn bản quy định, hướng dẫn của cơ quan chức năng.

2. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình tiếp nhận, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế của chủ xử lý chất thải theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

3. Đảm bảo các điều kiện an toàn khi đưa phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế vào hoạt động trên các tuyến đường.

**Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy định này khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh;

b) Kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy
định về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Quy định này.

c) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên
địa bàn thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế theo đúng
quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Quy định này.

d) Thông báo công khai thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh hoặc tại các tỉnh khác do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy định này; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải rắn y tế theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Thông tư số 02/2022/TTBTNMT và Quy định này.

b) Kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức rà soát, kiểm tra định kỳ và báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của các cơ sở y tế xử lý theo cụm phù hợp với tình hình thực tế.

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế trên địa bàn theo mẫu quy định tại Mục B Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế và gửi về Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 tháng 12 của kỳ báo cáo (kỳ báo cáo 01 năm một lần tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện báo cáo).

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của các cơ sở y tế xử lý theo cụm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phương án cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện đầu tư dự án xử lý chất thải rắn y tế sử dụng nguồn vốn đầu tư công do UBND tỉnh quản lý đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công.

5. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động vận chuyển chất thải y tế nguy hại.

c) Kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

**Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế trong quản lý và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các chủ nguồn thải, các đơn vị vận chuyển chất thải, các chủ xử lý chất thải hoạt động trên địa bàn trong việc triển khai thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế.

**Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

1. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường đối với hoạt động khám, chữa bệnh ngoài cơ sở y tế, tại nhà; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với những hành vi vi phạm về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, đặc biệt là quản lý chất thải y tế phát sinh trong hoạt động khám, chữa bệnh tại nhà.

**Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức khác có liên quan**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan

**Điều 15. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở phát sinh chất thải y tế theo cụm.**

Ngoài việc thực hiện các quy định tại Điều 16 Quy định này, người
đứng đầu cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các các cơ sở phát sinh chất thải y tế cụm xử lý phải thực hiện các yêu cầu sau đây:

1. Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đảm bảo yêu cầu theo nội dung trong Quy định này.

2. Lập và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

3. Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khu lưu giữ và thiết bị lưu giữ, thời gian lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tiếp nhận từ các cơ sở y tế trong cụm và các yêu cầu kỹ thuật về phương tiện vận chuyển và thiết bị lưu chứa chất thải trên phương tiện vận chuyển theo quy định trong trường hợp thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải y tế từ các cơ sở y tế trong cụm xử lý. Trong quá trình vận hành công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, trường hợp cần phải sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý để đáp ứng yêu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho cụm thì báo cáo Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

4. Chịu trách nhiệm quản lý đối với chất thải rắn y tế nguy hại sau khi thu gom, hợp đồng với đơn vị có đủ điều kiện, năng lực xử lý theo các quy định hiện hành trong trường hợp vượt quá công suất xử lý của thiết bị đã được đầu tư hoặc khi hệ thống thiết bị hỏng đang trong thời gian sữa chữa.

**Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp**

Các cơ sở phát sinh chất thải y tế và các chủ vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh đang thực hiện hoạt động quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế có những nội dung chưa phù hợp theo Quy định này, trước ngày 31 tháng 3 năm 2024 phải hoàn thành việc cập nhật, điều chỉnh các hoạt động tại cơ sở của mình theo đúng Quy định này.

**Điều 17. Điều khoản thi hành**

1.Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện và theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn trong Quy định này có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.